

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ
HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN
Từ ngày 02/7/2025 đến ngày 24/7/2025
(kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày của UBND xã Thiện Tín)

TT	Từ ngày đến ngày	Tên hộ dân	Thôn	Bệnh dịch tả lợn Châu Phi				Ghi chú
				Số con	Trọng lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	02/7	Võ Ly	Thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	31	1547	38.000	58.786.000	
2	05/7-24/7	Nguyễn Thị Thu	Thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	6	240	38.000	9.120.000	
3	05/7	Lê Văn Sâm	Thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	10	213	38.000	8.094.000	
4	06/7-20/7	Nguyễn Quý	Thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	22	443	38.000	16.834.000	
5	06/7-7/7	Lê Văn Tuấn	Thôn Nhơn Lộc 1, xã Thiện Tín	3	160	38.000	6.080.000	
6	08/7- 22/7	Phạm Thành Trung	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	2	70	38.000	2.660.000	
7	08/7-11/7	Nguyễn Ngọc Ngân	thôn Vạn Xuân 1, xã Thiện Tín	16	466	38.000	17.708.000	
8	09/7-22/7	Huỳnh Cao Minh	Thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	12	355	38.000	13.490.000	
9	10/7	Nguyễn Ngọc Dũng	thôn Nhơn Lộc 1, xã Thiện Tín	6	620	38.000	23.560.000	
10	10/7	Phan Văn Dân	thôn Tân Hòa, xã Thiện Tín	1	50	38.000	1.900.000	
11	10/7	Lê Thị Hợp	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	2	240	38.000	9.120.000	
12	10/7-14/7	Lê Thị Duyên Hằng	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	31	970	38.000	36.860.000	
13	10/7-18/7	Nguyễn Triều Dũng	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	26	1.530	38.000	58.140.000	
14	10/7	Võ Thị Thu Yển	thôn Xuân Hòa, xã Thiện Tín	1	150	38.000	5.700.000	
15	10/7-24/7	Lương Thế Vinh	thôn Xuân Hòa, xã Thiện Tín	18	631	38.000	23.978.000	
16	11/7-19/7	Nguyễn Thị Thúy Hằng	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	31	1.960	38.000	74.480.000	
17	11/7	Võ Minh Lành	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	28	1.240	38.000	47.120.000	
18	11/7	Nguyễn Hữu Công	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	3	220	38.000	8.360.000	
19	11/7	Nguyễn Ngọc Hưng	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	16	308	38.000	11.704.000	
20	11/7-22/7	Lê Vinh	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	16	506	38.000	19.228.000	
21	11/7	Trần Ngọc Ân	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	66	3.436	38.000	130.568.000	
22	11/7-21/7	Trần Đức Lành	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	3	490	38.000	18.620.000	
23	11/7-22/7	Cao Thân	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	6	210	38.000	7.980.000	
24	11/7	Nguyễn Văn Đoàn	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	1	170	38.000	6.460.000	
25	11/7	Nguyễn Duy Phương	thôn Xuân Hòa, xã Thiện Tín	13	302	38.000	11.476.000	
26	11/7	Lê Thị Thu	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	2	360	38.000	13.680.000	
27	11/7	Thới Thị Xuân Quyên	thôn Vạn Xuân 1, xã Thiện Tín	2	310	38.000	11.780.000	
28	11/7-21/7	Nguyễn Thị Ánh	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	24	900	38.000	34.200.000	
29	11/7-15	Mai Văn Mừng	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	13	340	38.000	12.920.000	
30	14/7	Nguyễn Thị Thành	thôn Đồng Giữa, xã Thiện Tín	2	280	38.000	10.640.000	
31	14/7-21/7	Lê Thị Việt Kiều	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	5	400	38.000	15.200.000	
32	14/7	Nguyễn Thị Triều Phú	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	3	420	38.000	15.960.000	
33	14/7	Nguyễn Lâm	thôn Nhơn Lộc 1, xã Thiện Tín	1	170	38.000	6.460.000	
34	14/7	Võ Thị Ánh	thôn Nhơn Lộc 1, xã Thiện Tín	3	120	38.000	4.560.000	
35	14/7	Võ Duy Lý	thôn Nhơn Lộc 1, xã Thiện Tín	2	150	38.000	5.700.000	
36	14/7	Võ Thị Năm	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	4	160	38.000	6.080.000	
37	14/7	Lữ Một	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	5	288	38.000	10.944.000	
38	14/7-18/7	Huỳnh Thị Kim Duyên	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	2	50	38.000	1.900.000	
39	14/7	Lê Quang Trung	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	1	140	38.000	5.320.000	
40	14/7	Nguyễn Ngọc Ngân	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	3	230	38.000	8.740.000	
41	14/7-18/7	Võ Anh Thanh	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	10	450	38.000	17.100.000	

42	14/7-22/7	Phan Thị Chứng	thôn Vạn Xuân 1, xã Thiện Tín	2	290	38.000	11.020.000	
43	14/7-19/7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	thôn Vạn Xuân 1, xã Thiện Tín	3	115	38.000	4.370.000	
44	14/7-15	Nguyễn Thị Thúy	thôn Vạn Xuân 1, xã Thiện Tín	4	480	38.000	18.240.000	
45	14/7	Nguyễn Ngọc Vinh	thôn Vạn Xuân 1, xã Thiện Tín	1	120	38.000	4.560.000	
46	14/7	Lê Quốc Duy	thôn Xuân Hòa, xã Thiện Tín	7	395	38.000	15.010.000	
47	14/7	Bùi Quốc Khánh	thôn Xuân Hòa, xã Thiện Tín	1	210	38.000	7.980.000	
48	14/7	Đào Minh Quý	thôn Long Bình, xã Thiện Tín	5	270	38.000	10.260.000	
49	14/7-17	Thái Thị Thu Nguyệt	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	9	1.255	38.000	47.690.000	
50	14/7	Võ Văn Hoà	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	16	560	38.000	21.280.000	
51	14/7-22/7	Trần An	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	4	410	38.000	15.580.000	
52	14/7-19/7	Võ Cửu	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	9	74	38.000	2.812.000	
53	14/7	Nguyễn Đức Long	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	1	110	38.000	4.180.000	
54	14/7	Nguyễn Tấn Thủy	thôn Tân Phú, xã Thiện Tín	14	590	38.000	22.420.000	
55	14/7	Ngô Thị Gái	thôn Phú Khương, xã Thiện Tín	10	290	38.000	11.020.000	
56	15/7-19/7	Thái Sỹ Tuân	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	2	40	38.000	1.520.000	
57	15/7	Nguyễn Thị Kiều	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	7	155	38.000	5.890.000	
58	15/7	Trần Ngọc Hiệp	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	1	180	38.000	6.840.000	
59	15/7	Lưu Nguyên Trường Giang	thôn Xuân Hòa, xã Thiện Tín	6	215	38.000	8.170.000	
60	15/7	Hồ Thạch Sanh	thôn Xuân Hòa, xã Thiện Tín	2	100	38.000	3.800.000	
61	15/7	Hồ Văn Quế	thôn Xuân Hòa, xã Thiện Tín	2	240	38.000	9.120.000	
62	15/7-24/7	Trương Thị Tiệp	thôn Nhon Lộc 2, xã Thiện Tín	15	290	38.000	11.020.000	
63	15/7	Trần Văn Cua	thôn Tân Hòa, xã Thiện Tín	8	240	38.000	9.120.000	
64	15/7	Nguyễn Quang Lâm	thôn Phú lâm Đông, xã Thiện Tín	23	1.280	38.000	48.640.000	
65	15/7	Hồ Mùi	thôn Phú lâm Đông, xã Thiện Tín	1	150	38.000	5.700.000	
66	15/7	Phan Hòa	thôn Phú lâm Đông, xã Thiện Tín	2	180	38.000	6.840.000	
67	15/7	Nguyễn Trọng Phan	thôn Phú lâm Đông, xã Thiện Tín	13	290	38.000	11.020.000	
68	15/7	Nguyễn Tấn Hỷ	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	1	160	38.000	6.080.000	
69	15/7	Lê Văn Phúc	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	9	640	38.000	24.320.000	
70	15/7	Tạ Thị Tý	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	1	170	38.000	6.460.000	
71	15/7-24/7	Hà Thị Hường	thôn Phú Thọ, xã Thiện Tín	10	370	38.000	14.060.000	
72	15/7	Nguyễn Thị Hoa	thôn Tân Phú, xã Thiện Tín	11	780	38.000	29.640.000	
73	15/7	Ngô Thị Chung	thôn Tân Phú, xã Thiện Tín	1	60	38.000	2.280.000	
74	16/7	Nguyễn Văn Phương	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	4	640	38.000	24.320.000	
75	16/7-22/7	Nguyễn Thị Kim Cúc	thôn Phú Khương, xã Thiện Tín	9	385	38.000	14.630.000	
76	16/7	Bùi Tấn Qua	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	11	645	38.000	24.510.000	
77	17/7	Võ Đức	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	1	100	38.000	3.800.000	
78	17/7-19/7	Lê Văn Thảo	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	40	2.100	38.000	79.800.000	
79	18/7	Trương Đình Vũ	thôn Nhon Lộc 1, xã Thiện Tín	1	150	38.000	5.700.000	
80	18/7-20/7	Chế Vin	thôn Nhon Lộc 1, xã Thiện Tín	2	90	38.000	3.420.000	
81	18/7	Lê Văn Bốn	thôn Phú Lâm Đông, xã Thiện Tín	2	190	38.000	7.220.000	
82	18/7-21/7	Dương Thị Tạo	thôn Đồng Miếu, xã Thiện Tín	6	270	38.000	10.260.000	
83	18/7	Hồ Duy Đức	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	1	40	38.000	1.520.000	
84	18/7-23/7	Mai Long Quân	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	9	610	38.000	23.180.000	
85	18/7	Võ Thị Sen	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	2	180	38.000	6.840.000	
86	18/7	Trần Thị Anh	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	1	150	38.000	5.700.000	
87	18/7	Phan Thị Xuân Triêm	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	1	160	38.000	6.080.000	
88	18/7	Hà Đức Thuyết	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	1	95	38.000	3.610.000	
89	18/7	Nguyễn Thị Thôi	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	1	150	38.000	5.700.000	

90	19/7	Lưu Văn Thạo	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	3	135	38.000	5.130.000	
91	19/7-23/7	Võ Văn Hùng	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	55	2.530	38.000	96.140.000	
92	19/7-23/7	Võ Văn Dũng	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	46	2.760	38.000	104.880.000	
93	19/7-20/7	Trịnh Thúc	thôn Phú Lâm Đông, xã Thiện Tín	6	370	38.000	14.060.000	
94	19/7	Nguyễn Văn Luyến	thôn Phú Lâm Đông, xã Thiện Tín	3	130	38.000	4.940.000	
95	19/7	Phan Thị Mai	thôn Nhơn Lộc 1, xã Thiện Tín	3	275	38.000	10.450.000	
96	19/7	Nguyễn Nô	thôn Vạn Xuân 1, xã Thiện Tín	2	290	38.000	11.020.000	
97	19/7-22/7	Ngô Văn Tài	thôn Vạn Xuân 1, xã Thiện Tín	8	320	38.000	12.160.000	
98	19/7	Võ Thị Mẹo	thôn Vạn Xuân 1, xã Thiện Tín	2	240	38.000	9.120.000	
99	19/7	Nguyễn Thị Khoa	thôn Vạn Xuân 1, xã Thiện Tín	2	190	38.000	7.220.000	
100	19/7	Nguyễn Thị Chính	thôn Vạn Xuân 1, xã Thiện Tín	1	80	38.000	3.040.000	
101	19/7	Lê Văn Nghĩa	thôn Xuân Hòa, xã Thiện Tín	1	60	38.000	2.280.000	
102	19/7	Văn Tấn Việt	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	1	170	38.000	6.460.000	
103	19/7	Văn Tấn Cẩn	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	1	190	38.000	7.220.000	
104	19/7	Nguyễn Thị Dự	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	1	190	38.000	7.220.000	
105	19/7	Võ Thị Thôi	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	5	240	38.000	9.120.000	
106	19/7-22/7	Lê Thị Mai	thôn Phú Lâm Đông, xã Thiện Tín	5	240	38.000	9.120.000	
107	20/7-21/7	Nguyễn Duy Thịnh	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	16	565	38.000	21.470.000	
108	20/7	Đoàn Thị Hồng Loan	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	1	140	38.000	5.320.000	
109	20/7	Nguyễn Thị Liên	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	1	40	38.000	1.520.000	
110	20/7	Võ Đình Tấn	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	3	60	38.000	2.280.000	
111	20/7	Nguyễn Văn Thu	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	2	80	38.000	3.040.000	
112	20/7	Nguyễn Quang Dũng	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	2	123	38.000	4.674.000	
113	20/7-23/7	Lê Thị Hiền	thôn Tân Phú, xã Thiện Tín	8	113	38.000	4.294.000	
114	20/7	Lê Thị Loan	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	1	190	38.000	7.220.000	
115	21/7	Võ Thị Hoa	thôn Phú Thọ, xã Thiện Tín	4	460	38.000	17.480.000	
116	21/7	Nguyễn Tiên	thôn Tân Phú , xã Thiện Tín	13	222	38.000	8.436.000	
117	21/7	Võ Thị Hoa	thôn Phú Khương , xã Thiện Tín	11	342	38.000	12.996.000	
118	21/7	Võ Thị Ninh	thôn Xuân Hòa , xã Thiện Tín	2	120	38.000	4.560.000	
119	21/7	Nguyễn Thị Diễm	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	1	170	38.000	6.460.000	
120	21/7	Nguyễn Thị Kiều Chinh	thôn Vạn Xuân 2, xã Thiện Tín	6	480	38.000	18.240.000	
121	21/7	Đỗ Thị Thanh Thùy	thôn Nhơn Lộc 1, xã Thiện Tín	9	405	38.000	15.390.000	
122	21/7	Nguyễn Nổi	thôn Đồng Miếu, xã Thiện Tín	5	200	38.000	7.600.000	
123	21/7	Nguyễn Hiền	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	12	230	38.000	8.740.000	
124	21/7	Nguyễn Thị Thanh	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	1	210	38.000	7.980.000	
125	21/7	Ung Văn Thu	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	1	180	38.000	6.840.000	
126	22/7	Trương Đăng Khoa	thôn Tân Phú, xã Thiện Tín	1	80	38.000	3.040.000	
127	22/7	Nguyễn Thị Lưu	thôn Phú Khương , xã Thiện Tín	2	163	38.000	6.194.000	
128	22/7	Trần Thị Ân	thôn Phú Lâm Đông, xã Thiện Tín	1	150	38.000	5.700.000	
129	22/7	Trịnh Thị Hòa	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	3	180	38.000	6.840.000	
130	22/7	Nguyễn Thanh Phương	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	3	80	38.000	3.040.000	
131	22/7	Lê Quang Tỵ	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	2	270	38.000	10.260.000	
132	22/7	Nguyễn Thị Mỹ Thư	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	3	30	38.000	1.140.000	
133	22/7	Nguyễn Tấn Kỳ	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	1	35	38.000	1.330.000	
134	22/7	Lê Thị Thanh Trang	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	6	130	38.000	4.940.000	
135	22/7	Nguyễn Thị Mến	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	3	90	38.000	3.420.000	
136	22/7	Đỗ Thị Toàn	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	7	490	38.000	18.620.000	
137	22/7	Võ Thị Hoa	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	1	170	38.000	6.460.000	

138	22/7	Đỗ Phước Hiền	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	1	140	38.000	5.320.000
139	22/7	Trần Thị Lệ	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	2	160	38.000	6.080.000
140	22/7	Võ Văn Hữu	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	7	455	38.000	17.290.000
141	22/7	Mai Lương Hường	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	4	80	38.000	3.040.000
142	22/7	Nguyễn Văn Ba	thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín	1	30	38.000	1.140.000
143	22/7	Nguyễn Thị Thu Hà	thôn Tân Hòa, xã Thiện Tín	4	130	38.000	4.940.000
144	22/7	Nguyễn Thuận	thôn Tân Hòa, xã Thiện Tín	9	370	38.000	14.060.000
145	22/7	Phạm Thị Chí	thôn Tân Hòa, xã Thiện Tín	1	160	38.000	6.080.000
146	22/7-23/7	Trần Thị Thùy	thôn Trường Lê, xã Thiện Tín	2	125	38.000	4.750.000
147	23/7	Lê Thị Nguyên	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	1	40	38.000	1.520.000
148	23/7	Lê Thị Kim Oanh	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	15	564	38.000	21.432.000
149	23/7	Huỳnh Tấn Thống	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	1	60	38.000	2.280.000
150	23/7	Phạm Thị Thu	thôn Bàn Thới, xã Thiện Tín	1	35	38.000	1.330.000
151	23/7	Phạm Đình Vân	thôn Phú Lâm Tây, xã Thiện Tín	1	35	38.000	1.330.000
152	24/7	Đào Trọng Thuận	thôn Tân Phú, xã Thiện Tín	10	400	38.000	15.200.000
153	24/7	Lương Văn Bình	thôn Phú Lâm Đông, xã Thiện Tín	1	70	38.000	2.660.000
154	24/7	Trần Văn Thiên	thôn Phú Khương, xã Thiện Tín	5	150	38.000	5.700.000
155	24/7	Nguyễn Thị Gái	thôn Long Bình, xã Thiện Tín	1	50	38.000	1.900.000
156	24/7	Phạm Thị Kiều	thôn Tân Hòa, xã Thiện Tín	1	150	38.000	5.700.000
Tổng cộng				1.090	55.771		2.119.298.000
(Hai tỷ, một trăm mười chín triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn đồng)							